

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2024/DS-PT
Ngày 05 tháng 9 năm 2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng
góp hụi”, “Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và bà Trịnh Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Trương Khang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi; Hợp đồng vay tài sản*”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 218/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số F, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú H, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2024 – có mặt).

2. **Bị đơn:**

2.1. Bà Trần Thị Này Y (tên khác: D1), sinh năm 1960 (vắng mặt).

2.2. Bà Nguyễn Ngọc B (tên khác: B1), sinh năm 1985 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Số G, đường N, Khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Trần Thị Này Y: ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 07/3/2024 – có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số C, hẻm I, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.2. Chị Lê Thị Hoàng K, sinh ngày 06/5/2006; nơi cư trú: Số F, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.3. Ông Trịnh Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.4. Bà Nguyễn Thị Thanh N (tên khác: C), sinh năm 1983; nơi cư trú: Số E, đường P, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Này Y – bị đơn.

Nguyên đơn, đồng bị đơn bà Nguyễn Ngọc B, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ D và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Phú H trình bày:

Trong năm 2022, bà D có tham gia nhiều dây hội do bà Trần Thị Này Y (tự D1) và bà Nguyễn Ngọc B (tự Ben) làm chủ. Quá trình tham gia hội được một thời gian, bà Này Y và bà B tuyên bố không tiếp tục mở hội, cụ thể như sau:

- Dây hội 5.000.000 đồng/nửa tháng: mở hội kỳ đầu tiên ngày 30/4/2022 âm lịch (không có trong âm lịch nên mở vào ngày 01/5/2022 âm lịch, tức ngày 30/5/2022 dương lịch), kết thúc ngày 30/8/2023 âm lịch (do năm 2023 có 02 Tháng hai âm lịch), gồm có 35 phần, khai hội ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng, tiền hoa hồng 2.500.000 đồng. Bà D tham gia 02 phần (số thứ tự tại sổ hội là 13, 14 tên Chị D). Bà D đã hót 01 phần hội vào kỳ thứ 3 và đã nhận đủ tiền hót. Ngoài ra, bà D có chơi hội thay cho Nguyễn Thị Thanh N (tên ghi trong sổ hội là CHÂU, số thứ tự 15, 16, 17, 20, 21, 22), Trịnh Đ (tên ghi trong sổ hội là ANH ĐIỀN, số thứ tự 18, 19), Lê Thị Hoàng K (tên trong sổ hội là KIM, số thứ tự 23, 24). Bà là người trực tiếp nộp tiền hội thay cho chị N, anh Đ, chị K. Hội khai được 25 lần, bà Này Y và bà B tuyên bố ngưng không mở nữa. Đến ngày 29/3/2023 âm lịch (tức ngày 18/5/2023 dương lịch), bà D đã đóng được 25 kỳ, gồm 01 chân hội chết (kỳ 3 hót) và 11 chân hội sống. Do bà D là người thay mặt hội viên tên C, Anh Đ1, K tham gia nên sau khi bà Y, bà B không giao tiền hội đúng kỳ hạn, bà D đã đứng ra chi trả số tiền hội cho:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh N, tên trong sổ hội là CHÂU (6 chân hội) số tiền: 735.000.000 đồng.

+ Anh Trịnh Đ, tên trong sổ hội là ANH ĐIỀN (2 chân hội) số tiền: 245.000.000 đồng.

+ Chị Lê Thị Hoàng K, tên trong sổ hội là KIM (2 chân hội) số tiền: 245.000.000 đồng.

Do bà D trả số tiền hội của 10 chân hội sống trong dây hội này cho chị N, anh Đ, chị K là 1.225.000.000 đồng, cộng thêm 01 phần hội sống của bà D, (tên trong sổ hội là CHỊ DUYÊN) với số tiền là 122.500.000 đồng nên bà Y và bà B phải trả lại cho bà Duyên số tiền là 1.347.500.000 đồng.

- Dây hội 3.000.000 đồng/10 ngày: mở hội kỳ đầu tiên ngày 02/5/2022 âm lịch (tức ngày 31/5/2022 dương lịch), kết thúc ngày 02/7/2023 âm lịch (do năm 2023 có 02 Tháng hai âm lịch và ngày 02/01/2023 âm lịch nghỉ Tết nên không khai), gồm có 45 phần. Tiền hoa hồng 1.500.000 đồng. Hội khai vào các ngày 02, 12 và 22 âm lịch hàng tháng. Bà D tham gia 03 phần (số thứ tự theo sổ hội là 14, 15, 16 tên Chị D). Ngoài ra, bà D có chơi hội thay cho Nguyễn Thị Thanh N (tên ghi trong sổ hội là CHÂU, số thứ tự 17, 18), Ngô Thị H1 (tên ghi trong sổ hội là DÌ HIẾU, số thứ tự 22, 23), Lê Thị Hoàng K (tên trong sổ hội là KIM, số thứ tự 19, 20, 21). Bà là người trực tiếp nộp tiền hội thay cho chị N, chị H1, chị K. Hội khai được 39 lần, bà Này Y và bà B ngưng không khai nữa. Đến ngày 02/5/2023 âm lịch (tức ngày 19/6/2023 dương lịch), bà D đã đóng được 39 kỳ hội của 10 chân hội sống. Từ kỳ thứ 40, bà Này Y, bà B không tiếp tục thực hiện dây hội này nữa. Do bà D là người thay mặt C, Anh Đ1, K tham gia của bà Y, bà B nên sau khi bà Y, bà B không giao tiền hội đúng kỳ hạn, bà D đã đứng ra chi trả số tiền hội cho:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N, tên trong sổ hội là CHÂU (2 chân hội) số tiền: 231.000.000 đồng.

+ Bà Lê Thị Hoàng K, tên trong sổ hội là KIM (3 chân hội) số tiền: 346.500.000 đồng.

+ Chị Ngô Thị H1, tên trong sổ hội là DÌ HIẾU (2 chân hội) số tiền: 231.000.000 đồng.

Do bà D trả số tiền hội của 07 chân hội sống trong dây hội này cho bà N, bà K là 808.500.000 đồng, cộng với 03 phần hội sống của bà D (tên trong sổ hội là CHỊ DUYÊN) với số tiền là 346.500.000 đồng nên bà Y và chị B phải trả lại cho bà Duyên số tiền: 1.155.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 16/10/2022 âm lịch (tức ngày 09/11/2022 dương lịch), kết thúc ngày 06/3/2024 âm lịch (do năm 2023 có 02 Tháng hai âm lịch), gồm có 55 phần. Tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, hội khai vào các ngày 06, 16 và 26 âm lịch hàng tháng. Bà D tham gia 03 phần (số thứ tự là 44, 45, 66 tên Chị D). Ngoài ra, bà D có chơi hội thay cho Nguyễn Thị Thanh N (tên ghi trong sổ hội là CHÂU, số thứ tự 51, 52, 53), anh Trịnh Đ (tên ghi trong sổ hội là ANH ĐIỀN, số thứ tự 54, 55), Lê Thị Hoàng K (tên trong sổ hội là KIM, số thứ tự 47, 48, 19, 50). Bà là người trực tiếp nộp tiền hội thay cho chị N, anh Đ, chị K. Đến ngày 26/4/2023 âm lịch (tức ngày 13/6/2023 dương lịch), bà D đã đóng được 24 kỳ

hụi của 12 chân hụi sống. Từ kỳ thứ 25 đến nay, bà Y, chị Bông n không mở hụi này nữa. Do bà D là người thay mặt C, Anh Đ1, K tham gia hụi của bà Y, bà B nên sau khi bà Y, bà B không giao tiền hụi đúng kỳ hạn, bà D đã đứng ra chi trả số tiền hụi cho:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh N, tên trong sổ hụi là CHÂU (3 chân hụi) số tiền: 141.000.000 đồng.

+ Anh Trịnh Đ, tên trong sổ hụi là ANH ĐIỀN (2 chân hụi) số tiền: 94.000.000 đồng.

+ Chị Lê Thị Hoàng K, tên trong sổ hụi là KIM (4 chân hụi) số tiền: 188.000.000 đồng.

Do bà D trả số tiền hụi của 09 chân hụi sống trong dây hụi này cho chị N, anh Đ, chị K là 423.000.000 đồng, cộng thêm 03 phần hụi sống của bà D (tên trong sổ hụi là CHỊ DUYÊN) với số tiền là 141.000.000 đồng nên bà Y và bà B phải trả lại cho bà Duyên số tiền 564.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 10/02/2023 âm lịch (tức ngày 01/3/2023 dương lịch), kết thúc ngày 10/02/2024 âm lịch (do năm 2023 có 02 Tháng hai âm lịch). Hụi gồm 40 phần, tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, hụi khai vào các ngày 10, 20 và 30 âm lịch hàng tháng. Bà D tham gia 04 phần (số thứ tự là 29, 30, 36, 37 tên CHỊ DUYÊN). Ngoài ra, bà D có chơi hụi thay cho chị Ngô Thị H1 (tên ghi trong sổ hụi là CHỊ HIẾU, số thứ tự 21, 22, 23), anh Trịnh Đ (tên ghi trong sổ hụi là ANH ĐIỀN, số thứ tự 31, 32, 33). Bà D là người trực tiếp nộp tiền hụi thay cho chị H1 và anh Đ. Đến ngày 20/4/2023 âm lịch (tức ngày 07/6/2023 dương lịch), bà D đã đóng được 11 kỳ hụi của 10 chân hụi sống. Từ kỳ thứ 12 đến nay thì bà Y, chị Bông n không mở hụi này nữa. Do bà D là người thay mặt anh Đ, chị H1 tham gia hụi của bà Y, chị B nên sau khi bà Y, bà B không giao tiền hụi đúng kỳ hạn, bà D đã đứng ra chi trả số tiền hụi cho:

+ Anh Trịnh Đ, tên trong sổ hụi là ANH ĐIỀN (3 chân hụi) số tiền: 63.000.000 đồng.

+ Chị Ngô Thị H1, tên trong sổ hụi là CHỊ HIẾU (3 chân hụi) số tiền: 63.000.000 đồng.

Do bà D trả số tiền hụi của 06 chân hụi sống trong dây hụi này cho anh Đ, chị H1 là 126.000.000 đồng, cộng thêm 04 phần hụi sống của bà D (tên trong sổ hụi là CHỊ DUYÊN) với số tiền là 84.000.000 đồng nên bà Y và chị B phải trả lại cho bà Duyên số tiền 210.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hụi của cả 04 dây hụi nêu trên, bà Y và bà B phải trả cho bà D là:

1.347.500.000 đồng + 1.155.000.000 đồng + 564.000.000 đồng + 210.000.000 đồng = 3.276.500.000 đồng.

Thời gian qua, giữa bà D và bà Này Y, bà B có ngòì lại tính toán phần tiền hụi còn nợ và các bên thống nhất được số tiền hụi bà B, bà Này Y phải trả cho bà D

là 3.138.000.000 đồng. Sau đó, bà B, bà Này Y đã trả cho bà D được 424.000.000 đồng vào các ngày:

- Ngày 10/6/2023 âm lịch (tức ngày 27/7/2023 dương lịch) trả 150.000.000 đồng;
- Ngày 15/6/2023 âm lịch (tức ngày 01/8/2023 dương lịch) trả 20.000.000 đồng;
- Ngày 29/8/2023 âm lịch (tức ngày 13/10/2023 dương lịch) trả 59.000.000 đồng và sau đó trả thêm 195.000.000 đồng.

Như vậy, bà B và bà Này Y còn nợ tiền hụi là 2.714.000.000 đồng.

Ngoài ra, do có quan hệ quen biết, bà B có nhu cầu vay tiền để kinh doanh và trả nợ nên vay của bà Duyên số tiền 900.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 01: Ngày 19/01/2022, bà B vay của bà D 400.000.000 đồng.
- Lần 02: Ngày 22/01/2022, bà B vay của bà D 500.000.000 đồng.

Khi vay, bà B viết Biên nhận tiền ngày 19/01/2022 và ngày 22/01/2022. Bà D và bà B thỏa thuận miệng lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả vốn, lãi là 03 tháng kể từ ngày vay tiền. Phương thức trả vốn 01 lần. Đến nay, bà B chưa trả vốn lãi cho bà D.

Nay, bà D yêu cầu bà Này Y và chị B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Duyên số tiền hụi còn nợ là 2.714.000.000 đồng và trả lãi chậm trả tiền hụi với lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày chốt hụi là ngày 13/10/2023. Bà D yêu cầu bà B có nghĩa vụ trả vốn 900.000.000 đồng.

** Theo Tờ tự khai đề ngày 05/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, đồng bị đơn là bà Nguyễn Ngọc B trình bày:*

Bà thừa nhận có làm chủ của 04 dây hụi mà bà D khởi kiện, thành viên tham gia hụi là những người buôn bán ở chợ M1, đã tham gia hụi lâu năm do mẹ bà làm chủ. Bà D và những người quen với bà D mới tham gia hụi khoảng 03 năm nay. Ban đầu, hụi được khai công khai tại nhà của bà. Sau đó, bà khai hụi tại sạp bán hàng của bà D. Lý do bà tuyên bố không mở hụi nữa là do dây hụi 3.000.000 đồng (10 ngày khai 01 lần) có thành viên đã lĩnh hụi nhiều dây hụi nhưng không nộp lại hụi chết nên bà không còn khả năng để trả hụi. Thời gian qua, bà có thỏa thuận trả nợ hụi dần cho các thành viên khác và được sự đồng ý của họ. Bà và bà D có ngồi lại tính toán và sau khi cân trừ, bà còn nợ bà D là 3.138.000.000 đồng. Sau đó, bà có trả 04 lần được 424.000.000 đồng. Đến ngày 13/10/2023, bà và bà D thống nhất bà còn nợ tiền hụi của 04 dây hụi là 2.714.000.000 đồng. Sổ tính hụi ngày 13/10/2023 là do bà ghi có sự thống nhất của bà D. Đối với người chơi hụi là H1, K, Đ, N, quá trình tham gia hụi do bà D là người trực tiếp nộp tiền hụi thay họ, bà là người nhận tiền hụi trực tiếp của bà D nên bà thống nhất ý kiến của bà D, trả lại tiền hụi cho bà D.

Mẹ của bà trước đây làm chủ hụi nhiều năm ở khu vực Chợ M1. Sau này, giao lại cho bà làm, khi bà mở hụi và phát hành sổ hụi mang tên của bà thì ít người tham gia nên bà đã phát hành sổ hụi ghi tên chủ hụi là mẹ bà nhiều năm qua. Bà thống

nhất với lời trình bày của mẹ bà về việc mẹ bà không phải là chủ của các dây hụi mà chị D tham gia và nay khởi kiện. Mẹ bà đã nghỉ làm hụi từ khi bà 22 tuổi đến nay. Các sổ hụi là do bà phát hành giao cho các hụi viên, bà ghi chủ hụi là Trần Thị Nầy Y là do bà muốn mượn tên của mẹ bà để làm ăn. Mẹ của bà hoàn toàn không biết gì và cũng không biết chữ.

Ngoài ra, bà có vay của bà Duyên số tiền là 900.000.000 đồng như bà D yêu cầu. Thời gian qua, bà có nộp lãi đều đặn là 36.000.000 đồng mỗi tháng, tức lãi suất 4%/01 tháng. Nộp lãi đến tháng 09 năm 2023 ngưng và bà có xin không tính lãi. Việc trả lãi là bà D có ghi sổ, bà D là người giữ sổ. Ngoài những hình ảnh bà đã nộp cho Toà án thì bà không còn tài liệu nào khác. Nay, bà xin được trừ số tiền bà nộp lãi được 360.000.000 đồng vào tiền vốn vay 900.000.000 đồng, bà xin không nộp lãi nữa.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, đồng bị đơn là bà Trần Thị Nầy Y trình bày:*

Bà không phải là chủ của 04 dây hụi này mà bà D khởi kiện. Khoảng hơn 10 năm trước, bà có làm chủ hụi sau đó nghỉ và giao lại con gái tên Nguyễn Ngọc B làm. Bốn dây hụi bà D khởi kiện là do B làm chủ hụi, bà hoàn toàn không biết, không biết bà D là ai, chưa từng nhận tiền hụi từ bà D, không hưởng hoa hồng từ các dây hụi này. Việc chốt tiền hụi còn nợ là giữa B và D tự chốt với nhau, bà không biết. Do đó, bà không đồng ý liên đới với bà B để trả nợ cho D.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:*

- Theo Tờ tự khai ngày 20/02/2024 của chị Lê Thị Hoàng K (có bà Võ Thị Mỹ D là người đại diện theo pháp luật xác nhận): Do muốn chơi hụi để có vốn làm ăn và được bà D là mẹ ruột đồng ý và bảo đảm nên chị đã nhờ bà D thay mặt chị chơi hụi với bà Y và bà B, bao gồm các dây hụi:

+ Dây hụi 5.000.000 đồng/15 ngày, mở ngày 30/4/2022 âm lịch (tức ngày 30/5/2022 dương lịch), kết thúc ngày 30/8/2023 âm lịch (do năm 2023 có 02 tháng Hai âm lịch). Khai hụi vào ngày 15 và 30 âm lịch. Tiền hoa hồng 2.500.000 đồng. Hụi có 35 phần, chị tham gia 02 phần, số thứ tự theo sổ hụi là 23, 24 tên K. Quá trình tham gia hụi, chị đã giao tiền cho mẹ chị để nộp cho chủ hụi. Đến ngày 29/3/2023 âm lịch (tức ngày 18/5/2023 dương lịch), chị đã đóng được 25 kỳ của 02 phần hụi sống. Đến kỳ thứ 26, bà Y, bà B không tiếp tục khai hụi nữa.

+ Dây hụi 3.000.000 đồng/10 ngày, mở ngày 02/5/2022 âm lịch (tức ngày 31/5/2022 dương lịch), kết thúc ngày 02/7/2023 âm lịch (do năm 2023 có 02 tháng Hai âm lịch và ngày 02/01/2023 âm lịch nghỉ Tết nên không khai), tiền hoa hồng 1.500.000 đồng. Hụi khai vào các ngày 02, 12, 22 âm lịch. Hụi có 45 phần, chị tham gia 03 phần, số thứ tự theo sổ hụi là 19, 20, 21 tên KIM. Quá trình tham hụi, chị đã giao tiền cho mẹ chị để nộp cho chủ hụi. Đến ngày 02/5/2023 âm lịch (tức ngày 19/6/2023 dương lịch), chị đã đóng được 39 kỳ hụi của 03 phần hụi sống. Từ kỳ thứ 40 đến, bà Y, chị B không tiếp tục khai dây hụi này nữa.

+ Hội 2.000.000 đồng/10 ngày, mở ngày 16/10/2022 âm lịch (tức ngày 09/11/2022 dương lịch), kết thúc vào ngày 06/3/2024 (tức ngày 13/6/2023 dương lịch). Khui hội vào các ngày 6, 16, 26 âm lịch. Tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng. Hội gồm có 55 phần. Chị tham gia 04 phần là số thứ tự tại sổ hội gồm 47, 48, 49, 50 tên KIM. Quá trình tham gia hội, đến ngày 26/4/2023 âm lịch (tức ngày 13/6/2023 dương lịch) chị đã nộp được 24 kỳ hội của 04 chân hội sống. Từ kỳ thứ 25, bà Y, bà B không tiếp tục thực hiện dây hội này nữa.

Sau đó chị và mẹ chị có thoả thuận, mẹ chị trả lại chị số tiền hội của 03 dây hội đáng lẽ ra chị nhận được trong trường hợp dây hội được hoàn thành với tổng số tiền là 779.500.000 đồng, cụ thể:

Dây hội 5.000.000 đồng: $(25 \times 5.000.000 - 2.500.000) \times 2 = 245.000.000$ đồng.

Dây hội 3.000.000 đồng: $(39 \times 3.000.000 - 1.500.000) \times 3 = 346.500.000$ đồng.

Dây hội 2.000.000 đồng: $(24 \times 2.000.000 - 1.000.000) \times 4 = 188.000.000$ đồng.

Mẹ của bà đã trả đủ số tiền hội cho bà nên bà không có tranh chấp gì trong vụ án này.

- Theo Tờ tự khai ngày 20/02/2024 của bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với bà D nên bà có nhờ bà D tham gia nhiều dây hội cho bà Nay Y và bà B làm chủ, cụ thể:

Dây hội 5.000.000 đồng/nửa tháng: mở kỳ đầu tiên ngày 30/4/2022 âm lịch (tức ngày 30/5/2022 dương lịch), kết thúc ngày 30/8/2023 âm lịch (do năm 2023 có 02 tháng hai âm lịch). Khui hội vào ngày 15 và 30 âm lịch. Tiền hoa hồng 2.500.000 đồng. Hội có 35 phần, bà tham gia 06 phần với tên CHÂU, số thứ tự theo sổ hội là 15, 16, 17, 20, 21, 22. Quá trình tham gia hội, bà đã giao tiền cho bà D để nộp cho chủ hội. Đến ngày 29/3/2023 âm lịch (tức ngày 18/5/2023 dương lịch), bà đã đóng được 25 kỳ của 06 phần hội sống. Đến kỳ thứ 26, bà Y, bà B không tiếp tục khui hội nữa.

Dây hội 3.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 02/5/2022 âm lịch (tức ngày 31/5/2022 dương lịch), kết thúc ngày 02/7/2023 âm lịch (do năm 2023 có 02 tháng Hai âm lịch và ngày 02/01/2023 âm lịch nghỉ Tết nên không khui), tiền hoa hồng 1.500.000 đồng. Hội khui vào các ngày 02, 12, 22 âm lịch. Hội có 45 phần, bà tham gia 02 phần với tên CHÂU, số thứ tự theo sổ hội là 17, 18. Quá trình tham hội, bà đã giao tiền cho bà D để nộp cho chủ hội. Đến ngày 02/5/2023 âm lịch (tức ngày 19/6/2023 dương lịch), bà đã đóng được 39 kỳ hội của 02 phần hội sống. Từ kỳ thứ 40 đến, bà Y, chị B không tiếp tục khui dây hội này nữa.

Hội 2.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 16/10/2022 âm lịch (tức ngày 09/11/2022 dương lịch), kết thúc vào ngày 06/3/2024 (tức ngày 13/6/2023 dương lịch). Khui hội vào các ngày 6, 16, 26 âm lịch. Tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng. Hội gồm có 55 phần. Bà tham gia 03 phần tên ANH CHÂU, số thứ tự tại sổ

hội gồm 51, 52, 53. Quá trình tham gia hội, đến ngày 26/4/2023 âm lịch (tức ngày 13/6/2023 dương lịch) bà đã nộp được 24 kỳ hội của 3 phần hội sống. Từ kỳ thứ 25, bà Y, bà B không tiếp tục thực hiện dây hội này nữa.

Sau khi bà Này Y, bà B tuyên bố dừng hội, bà có yêu cầu bà D trả lại cho bà tiền hội mà đáng lẽ ra bà lĩnh được khi hội hoàn thành, cụ thể:

Dây hội 5.000.000 đồng: $(25 \times 5.000.000 - 2.500.000) \times 6 = 735.000.000$ đồng.

Dây hội 3.000.000 đồng: $(39 \times 3.000.000 - 1.500.000) \times 2 = 231.000.000$ đồng.

Dây hội 2.000.000 đồng: $(24 \times 2.000.000 - 1.000.000) \times 3 = 141.000.000$ đồng.

Do bà D trả đủ số tiền hội 1.107.000.000 đồng cho bà nên bà không có tranh chấp gì trong vụ án này.

- Theo Tờ tự khai ngày 20/02/2024 của bà Ngô Thị HI trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với bà D nên bà có nhờ bà D tham gia nhiều dây hội cho bà Này Y và bà B làm chủ, cụ thể:

Dây hội 3.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 02/5/2022 âm lịch (tức ngày 31/5/2022 dương lịch), kết thúc ngày 02/7/2023 âm lịch (do năm 2023 có 02 tháng Hai âm lịch và ngày 02/01/2023 âm lịch nghỉ Tết nên không khai), tiền hoa hồng 1.500.000 đồng. Hội khai vào các ngày 02, 12, 22 âm lịch. Hội có 45 phần, bà tham gia 02 phần với tên DÌ HIẾU, số thứ tự theo sổ hội là 22, 23. Quá trình tham hội, bà đã giao tiền cho bà D để nộp cho chủ hội. Đến ngày 02/5/2023 âm lịch (tức ngày 19/6/2023 dương lịch), bà đã đóng được 39 kỳ hội của 02 phần hội sống. Từ kỳ thứ 40 đến, bà Y, bà B không tiếp tục khai dây hội này nữa.

Hội 2.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 10/02/2023 âm lịch (tức ngày 01/3/2023 dương lịch), kết thúc ngày 10/02/2024 âm lịch (do năm 2023 có 02 Tháng Hai âm lịch), hội mở vào các ngày 10, 20, 30 âm lịch. Tiền hoa hồng 1.000.000 đồng. Hội gồm có 40 phần. Bà tham gia 03 phần tên CHỊ HIẾU, số thứ tự tại sổ hội gồm 21, 22, 23. Quá trình tham gia hội, đến ngày 20/4/2023 âm lịch (tức ngày 07/6/2023 dương lịch) bà đã nộp được 11 kỳ hội của 3 phần hội sống. Từ kỳ thứ 12, bà Y, bà B không tiếp tục thực hiện dây hội này nữa.

Sau khi bà Này Y, bà B tuyên bố ngưng không mở hội, bà có yêu cầu bà D trả lại cho bà tiền hội mà đáng lẽ ra bà lĩnh được khi hội hoàn thành, cụ thể:

Dây hội 3.000.000 đồng: $(39 \times 3.000.000 - 1.500.000) \times 2 = 231.000.000$ đồng.

Dây hội 2.000.000 đồng: $(11 \times 2.000.000 - 1.000.000) \times 3 = 63.000.000$ đồng.

Do bà D trả đủ số tiền hội 294.000.000 đồng cho bà nên bà không có tranh chấp gì trong vụ án này.

- Theo Tờ tự khai ngày 20/02/2024 của ông Trịnh Đ trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với bà D nên ông có nhờ bà D tham gia nhiều dây hội cho bà Này Y và bà B làm chủ, cụ thể:

Dây hội 5.000.000 đồng/15 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 30/4/2022 âm lịch (tức ngày 30/5/2022 dương lịch), kết thúc ngày 30/8/2023 âm lịch (do năm 2023 có 02 tháng Hai âm lịch). Khai hội vào ngày 15 và 30 âm lịch. Tiền hoa hồng 2.500.000 đồng. Hội có 35 phần, ông tham gia 02 phần với tên ANH ĐIỀN, số thứ tự theo sổ hội là 18,19. Quá trình tham gia hội, ông đã giao tiền cho bà D để nộp cho chủ hội. Đến ngày 29/3/2023 âm lịch (tức ngày 18/5/2023 dương lịch), ông đã đóng được 25 kỳ của 02 phần hội sống. Đến kỳ thứ 26, bà Y, bà B không tiếp tục khai hội nữa.

Dây hội 2.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 16/10/2022 âm lịch (tức ngày 09/11/2022 dương lịch), kết thúc vào ngày 06/3/2024 (tức ngày 13/6/2023 dương lịch). Khai hội vào các ngày 6, 16, 26 âm lịch. Tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng. Hội gồm có 55 phần. Ông tham gia 02 phần tên ANH ĐIỀN, số thứ tự tại sổ hội 54, 55. Quá trình tham gia hội, đến ngày 26/4/2023 âm lịch (tức ngày 13/6/2023 dương lịch) ông đã nộp được 24 kỳ hội của 02 phần hội sống. Từ kỳ thứ 25, bà Y, bà B không tiếp tục thực hiện dây hội này nữa.

Dây hội 2.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 10/02/2023 âm lịch (tức ngày 01/3/2023 dương lịch), kết thúc ngày 10/02/2024 âm lịch (do năm 2023 có 02 Tháng Hai âm lịch), hội mở vào các ngày 10, 20, 30 âm lịch. Tiền hoa hồng 1.000.000 đồng. Hội gồm có 40 phần. Ông tham gia 03 phần tên ANH ĐIỀN, số thứ tự tại sổ hội 31, 32, 33. Quá trình tham gia hội, đến ngày 20/4/2023 âm lịch (tức ngày 07/6/2023 dương lịch) ông đã nộp được 11 kỳ hội của 3 phần hội sống. Từ kỳ thứ 12, bà Y, bà B không tiếp tục thực hiện dây hội này nữa.

Sau khi bà Này Y, bà B tuyên bố ngưng không mở hội, ông có yêu cầu bà D trả lại cho ông tiền hội mà đáng lẽ ra ông lĩnh được khi hội hoàn thành, cụ thể:

Dây hội 5.000.000 đồng: $(25 \times 5.000.000 - 2.500.000) \times 2 = 245.000.000$ đồng.

Dây hội 2.000.000 đồng/10 ngày (khai kỳ đầu tiên ngày 16/10/2022 âm lịch (tức ngày 09/11/2022 dương lịch): $(24 \times 2.000.000 - 1.000.000) \times 2 = 94.000.000$ đồng.

Dây hội 2.000.000 đồng/10 ngày: mở kỳ đầu tiên ngày 10/02/2023 âm lịch (tức ngày 01/3/2023 dương lịch): $(11 \times 2.000.000 - 1.000.000) \times 3 = 63.000.000$ đồng.

Do bà D trả đủ số tiền hội 402.000.000 đồng cho ông nên ông không có tranh chấp gì trong vụ án này.

* Tại các văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án ngày 11/3/2024, những người làm chứng trình bày:

- Bà Võ Thị Ngọc T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết ở chợ M1 nên khi bà Trần Thị Này Y (tên khác là D1) và bà Nguyễn Ngọc B (tên khác là B1) làm chủ hội có mời tôi cùng chơi chung, tôi đồng ý. Tôi là người chơi các dây hội chung với

bà Võ Thị Mỹ D (đang tranh chấp với bà Nay Y, bà B tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên) do bà Y, bà B cùng làm chủ hội, cụ thể là:

- Dây hội 3.000.000 đồng mở ngày 02/5/2022 âm lịch, tức ngày 31/5/2022 dương lịch tôi đứng số thứ tự 45 trong sổ hội, tên trong sổ hội là T;

- Dây hội 2.000.000 đồng mở ngày 16/10/2022 âm lịch, tức ngày 09/11/2022 dương lịch tôi đứng số thứ tự 7,8 trong sổ hội, tên trong sổ hội là T.

Bà xác định, các dây hội nêu trên, tôi trực tiếp chơi hội với cả hai mẹ con bà Trần Thị Nay Y (tên khác là D1) và bà Nguyễn Ngọc B (tên khác là B1). Hai mẹ con bà Y, bà B cùng nhau làm chủ hội.

- Bà Nguyễn Thị H2 trình bày: Do có mối quan hệ quen biết ở chợ M1 nên khi bà Trần Thị Nay Y (tên khác là D1) và bà Nguyễn Ngọc B (tên khác là B1) làm chủ hội có mời tôi cùng chơi chung, tôi đồng ý. Tôi là người chơi các dây hội chung với bà Võ Thị Mỹ D (đang tranh chấp với bà Nay Y, bà B tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên) do bà Y, bà B cùng làm chủ hội, cụ thể là:

- Dây hội 3.000.000 đồng mở ngày 02/5/2022 âm lịch, tức ngày 31/5/2022 dương lịch tôi đứng số thứ tự 34, 35 trong sổ hội, tên trong sổ hội là Dì 4 H2;

- Dây hội 5.000.000 đồng mở ngày 30/4/2022 âm lịch (không có trong âm lịch nên mở vào ngày 01/5/2022 âm lịch), tức ngày 30/5/2022 dương lịch tôi đứng số thứ tự 4,5 trong sổ hội, tên trong sổ hội là Dì 4 H2.

Bà xác định, các dây hội nêu trên, tôi trực tiếp chơi hội với cả hai mẹ con bà Trần Thị Nay Y (tên khác là D1) và bà Nguyễn Ngọc B (tên khác là B1). Hai mẹ con bà Y, bà B cùng nhau làm chủ hội.

- Ông Huỳnh Ngọc M trình bày: Do có mối quan hệ quen biết ở chợ M1 nên khi bà Trần Thị Nay Y (tên khác là D1) và bà Nguyễn Ngọc B (tên khác là B1) làm chủ hội có mời ông cùng chơi chung. Ông là người chơi dây hội chung với bà Võ Thị Mỹ D (đang tranh chấp với bà Nay Y, bà B tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên) do bà Y, bà B cùng làm chủ hội (Dây hội 3.000.000 đồng mở ngày 02/5/2022 âm lịch, tức ngày 31/5/2022 dương lịch) ông đứng số thứ tự 3,4,5,6,7,8,9 trong sổ hội, tên trong sổ hội là Anh B2 và H3.

Ông xác định, các dây hội nêu trên, ông trực tiếp chơi hội với cả hai mẹ con bà Trần Thị Nay Y (tên khác là D1) và bà Nguyễn Ngọc B (tên khác là B1). Hai mẹ con bà Y, bà B cùng nhau làm chủ hội.

* *Tại Bản án số 133/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã tuyên xử: Căn cứ các Điều 371, 463, 465, 466, 468 và 470, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ D:*

- Buộc bà Trần Thị Nay Y và bà Nguyễn Ngọc B cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Mỹ D tổng số tiền là 2.852.302.000 (hai tỷ tám trăm năm mươi hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn) đồng. Trong đó, có tiền hội còn nợ là 2.714.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 138.302.000 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc B phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Mỹ Duyên s tiền vay còn nợ là 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2024 bị đơn bà Trần Thị Này Y kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với yêu cầu buộc bà Này Y liên đới cùng bà B trả nợ hụi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện theo ủy quyền của bà Này Y trình bày:* bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các giao dịch thu và giao tiền hụi cũng như chốt nợ đều do bà B ký nhận với các hụi viên, bà Này Y hoàn toàn không biết và không xác nhận nợ với các hụi viên. Đối với những người làm chứng gửi xác nhận cho Tòa án, khi bà Này Y có yêu cầu Tòa án đối chất, những người này đều không có mặt để đối chất với bà Này Y, như vậy không có xác định được là những người làm chứng có tự ký vào đơn trình bày ý kiến hay không. Ngoài ra, nguyên đơn trình bày nhà bà Này Y ở kế sạp bán hàng của bà D lý do tại sao bà D không yêu cầu bà Này Y ký xác nhận nợ hụi, mà chỉ yêu cầu bà B ký xác nhận. Như vậy, chứng minh được bà Này Y hoàn toàn không liên quan đến các dây hụi do bà B làm chủ hụi. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, không buộc bà Y liên đới cùng bà B trả tiền nợ hụi cho bà D.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Nguyên đơn đã cung cấp họ tên những người làm chứng và đề nghị Tòa án triệu tập, những người làm chứng tự ký vào đơn trình bày ý kiến và tự gửi cho Tòa án là tự nguyện của họ trình bày đúng sự việc, bà B cũng xác nhận ông M, bà T và bà H2 đúng là những người có tham gia các dây hụi chung với bà D. Nhà bà Y kế bên sạp bán hàng của bà D, bà D nhiều lần yêu cầu bà Y ký xác nhận nợ hụi nhưng bà Y né tránh; bà D là người dân bình thường, không có quyền cưỡng ép bà Y ký xác nhận. Ngoài ra, bà Y có trình bày tại phiên tòa sơ thẩm “*không biết bà D là ai*”, như vậy thể hiện bà Y không trung thực, nhằm né tránh nghĩa vụ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Động bị đơn bà Nguyễn Ngọc B trình bày:* vào thời điểm bà bị “bê hụi”, bà D và những hụi viên khác có đến nhà bà để gặp bà Y nói chuyện, tại sao lúc đó cho rằng bà Y có liên quan không yêu cầu bà Y ký nợ mà trình bày tại phiên tòa cho rằng bà Y né tránh. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, không buộc bà Y liên đới cùng bà trả tiền nợ hụi cho bà D.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng

cứ để chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Trần Thị Này Y kháng cáo trong thời hạn luật định, có đơn xin miễn tiền án phí, tạm ứng án phí do là người lớn tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[1.3] Bà Võ Thị Mỹ D là nguyên đơn trong vụ án ủy quyền cho ông Nguyễn Phú H; bà Trần Thị Này Y là đồng bị đơn ủy quyền cho ông Huỳnh Thảo L Việc ủy quyền được lập thành văn bản, được chứng thực và nội dung ủy quyền không trái với quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Này Y đối với yêu cầu buộc bà liên đới cùng bà B trả nợ hụi là 2.714.000.000 đồng và lãi suất là 138.302.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Theo quy định tại Điều 14 và khoản 6 Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 12/9/2019, chủ hộ phải thông báo về thông tin chủ hộ (hụi), nội dung dây họ (hụi). Như vậy, trong trường hợp thay đổi chủ hụi, bà Này Y phải thông báo cho các hụi viên việc thay đổi chủ hụi. Tuy nhiên, tại sổ hụi cung cấp cho các hụi viên đều ghi tên bà Này Y và tại phiên tòa phúc thẩm bà B cũng thừa nhận không thông báo cho bà D biết việc bà Y không còn là chủ hụi và bà B mới là chủ hụi.

Tại các sổ hụi do nguyên đơn cung cấp, đồng bị đơn bà B xác nhận các sổ hụi này do bà B phát hành, trên các sổ hụi ghi chủ hụi là bà Trần Thị Này Y; khi bà Này Y làm chủ hụi, bà B là người thu và giao tiền hụi cho các hụi viên; sau này khi bà B được bà Này Y giao làm chủ hụi, bà B cũng là người tự thu và giao tiền hụi cho các hụi viên.

Ngoài ra, theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bà Này Y và bà B, mẹ con bà Này Y và B đã làm chủ hụi lâu năm tại khu vực chợ M1, thành phố L; việc bà Này Y và bà B cho rằng đã chuyển giao chủ hụi từ bà Này Y sang bà B từ hơn 10 năm chỉ do bà N1 yên và bà B trình bày, không thông báo cho các hụi viên, không có chứng cứ để chứng minh việc chuyển giao này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu được thu thập họp lệ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của những người tham gia tố tụng quyết định buộc bà Này Y có nghĩa vụ liên đới với bà B trả

số tiền nợ hui còn thiếu cho bà D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bà Nay Y kháng cáo nhưng không chứng minh được việc bà không là chủ hui cùng với bà B nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Nay Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên do bà Nay Y là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí theo quy định.

[5] Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Nay Y; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 133/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Căn cứ các Điều 371, 463, 465, 466, 468, 470 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Võ Thị Mỹ D.

- Buộc bà Trần Thị Nay Y (tên khác D1) và bà Nguyễn Ngọc B (tên khác B1) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Mỹ D tổng số tiền là 2.852.302.000 (hai tỷ tám trăm năm mươi hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn) đồng. Trong đó, có tiền hui còn nợ là 2.714.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 138.302.000 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc B phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Mỹ Duyên số tiền vay còn nợ là 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Mỹ D được nhận lại 53.525.000 (năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001487

ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bà Nguyễn Ngọc B phải có nghĩa vụ nộp án phí là 83.573.000 (tám mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn) đồng.

- Bà Trần Thị Này Y được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Này Y được miễn nộp án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND Tp. Long Xuyên (2);
- Chi cục THADS Tp. Long Xuyên (1);
- Tòa Dân sự (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Các đương sự (để thi hành) (7);
- Lưu: HS, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Giao